

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/HS-PT

Ngày: 22/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Hoàng Thị Hòa

Các Thẩm phán: bà Đỗ Thu Hương

Ông Lò Văn Lịch

- **Thư ký phiên tòa:** ông Lê Đình Hải Nam - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** bà Thiều Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 04/2023/TLPT-HS ngày 21 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo Giàng A D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2023/HS-ST ngày 16 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên.

- **Bị cáo có kháng cáo:** **Giàng A D**, sinh năm: 1978, tại huyện M, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: bản H, xã S, huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: nông nghiệp; trình độ văn hóa: không; dân tộc: Mông; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A X (đã chết) và bà Vừ Thị S (đã chết); vợ: Sùng Thị S, sinh năm 1978; bị cáo có 07 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án: không; tiền sự: 01 tiền sự về hành vi phá rừng, bị Hạt Kiểm lâm huyện M xử phạt vi phạm hành chính với mức phạt 11.000.000 đồng tại Quyết định số 06/QĐ-XPHC ngày 16/02/2022, đã nộp phạt 2.500.000 đồng, còn 8.500.000 đồng chưa thi hành; nhân thân: chưa bị kết án; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/7/2023 cho đến ngày xét xử phúc thẩm (có mặt).

- **Người bào chữa cho bị cáo:** bà Nguyễn Thị Kim N, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt).

- **Người phiên dịch:** ông Giàng A C, sinh năm: 2000; địa chỉ: xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đề có đất làm nương, khoảng tháng 02 (âm lịch) năm 2023, Giàng A D đi lên nương cũ của gia đình đã dùng canh tác cách đây khoảng hơn 10 năm, hiện đã được quy hoạch là rừng phòng hộ thuộc bản H, xã S, huyện M, tỉnh Điện Biên để chặt hạ cây. Quá trình chặt phá rừng, D đã dùng dao phát chặt hạ các cây dây leo, cây nhỏ trước sau đó trực tiếp chặt hạ toàn bộ các cây gỗ to nhỏ các loại. Trong thời gian 02 (hai) ngày liên tục, Giàng A D đã chặt phá diện tích 4.333m^2 là rừng tự nhiên loại rừng phòng hộ, tại lô 1, khoảnh 2, tiểu khu 422B thuộc bản H, xã S. Khu rừng trên đã được giao cho cộng đồng dân cư bản H, xã S, huyện M quản lý, bảo vệ và được hưởng chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng từ năm 2011 đến nay.

Mức độ thiệt hại do hành vi chặt phá rừng của Giàng A D trên diện tích chặt phá là 100% số cây có trên diện tích. Tổng số cây gỗ bị chặt phá là 63 cây, đường kính từ 09cm đến 30cm thuộc nhóm IV, V, VI, VIII có trữ lượng gỗ là $7,358\text{m}^3$.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 08/KLĐG ngày 25/7/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, kết luận: giá trị trữ lượng gỗ $7,358\text{m}^3$ là 7.016.000 đồng. Tại Công văn số: 269/QBVR-BĐH ngày 16/8/2023 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Điện Biên, xác định: diện tích rừng 4.333m^2 tại lô 1, khoảnh 2, tiểu khu 422B khu rừng bản H, xã S, huyện M, tỉnh Điện Biên bị phá đã được chi trả dịch vụ môi trường rừng từ năm 2011 đến năm 2021 và tạm ứng năm 2022 (tính đến tháng 02/2023) tổng cộng là 2.408.670 đồng.

Tại Công văn số 1657/UBND-TNMT ngày 25/9/2023 của Ủy ban nhân dân huyện M thể hiện: Ủy ban nhân dân huyện M chưa đủ điều kiện xác định thiệt hại đối với môi trường do hành vi hủy hoại diện tích rừng tự nhiên, rừng phòng hộ của cá nhân gây ra.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2023/HS-ST ngày 16/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên đã quyết định:

“Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 243; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố Giàng A D phạm tội “Hủy hoại rừng”. Xử phạt bị cáo Giàng A D 1 (một) năm 4 (bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày vào trại chấp hành án.”

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Tại Đơn kháng cáo đề ngày 24/11/2023, bị cáo Giàng A D kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động xét xử cho rằng: hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, hành vi bị cáo đã thực hiện trong

vụ án, phù hợp với quy định pháp luật; tại phiên tòa xét xử phúc thẩm, bị cáo nộp bổ sung tài liệu là biên lai nộp tiền bồi thường thiệt hại đã gây ra và đơn xác nhận của UBND xã S về hoàn cảnh gia đình, điều kiện kinh tế của bị cáo, đây là những tình tiết, chứng cứ mới là cơ sở giảm nhẹ hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2023/HS-ST ngày 16/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên về phần hình phạt, xử phạt bị cáo Giàng A D dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 BLHS, từ 8 tháng - 11 tháng tù; bị cáo được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Giàng A D trình bày quan điểm bào chữa: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và xử phạt bị cáo 01 năm 4 tháng tù về tội Hủy hoại rừng là đúng quy định của pháp luật, tuy nhiên, bị cáo có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo đông con và đang sống phụ thuộc vào vợ chồng bị cáo, gia đình nhiều năm là hộ nghèo, thường xuyên thiếu ăn, vợ bị cáo thường xuyên đau ốm nên bị cáo là lao động chính trong gia đình; sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã rất tích cực cố gắng để bồi thường toàn bộ thiệt hại gây ra cho Nhà nước. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án dưới khung, tạo điều kiện cho bị cáo chăm sóc gia đình và nuôi dưỡng các con; miễn án phí hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo được làm trong thời hạn luật định nên hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận khoảng tháng 02 (âm lịch) năm 2023 đã có hành vi chặt phá rừng phòng hộ tại lô 1, khoảnh 2, tiểu khu 422B thuộc bản H, xã S, huyện M với diện tích 4.333m² để làm nương rẫy. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cấp sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Giàng A D về tội “*Hủy hoại rừng*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 của BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách bảo vệ và phát triển rừng, quản lý lâm sản của Nhà nước, gây thiệt hại về tài sản của Nhà nước và ảnh hưởng tới môi trường sinh thái.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tuyên hình phạt đối với bị cáo là đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo:

Bị cáo cho rằng mức hình phạt Tòa án nhân dân huyện M tuyên phạt là quá cao nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Hội đồng xét xử thấy rằng: tại cấp sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối hận về hành vi phạm tội đã gây ra; bị cáo đã chủ động nộp 2.000.000 đồng để khắc phục hậu quả; do vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 01 năm 4 tháng tù là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27/11/2023, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 5.016.000 đồng để tiếp tục thực hiện nghĩa vụ bồi thường cho Nhà nước theo quyết định của Bản án sơ thẩm (thể hiện tại Biên lai thu tiền số 1207 ngày 27/11/2023 của Chi cục Thi hành dân sự huyện M); tính đến thời điểm xét xử phúc thẩm, bị cáo đã thực hiện xong toàn bộ phần trách nhiệm bồi thường dân sự theo bản án sơ thẩm đã tuyên. Ngoài ra, Ủy ban nhân dân xã S có xác nhận về hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo rất khó khăn, nhiều năm liên tục là hộ nghèo, đông con, thường xuyên thiếu ăn nên là nguyên nhân chính dẫn đến hành vi phạm tội, bị cáo là trụ cột, lao động chính trong gia đình. Xét thấy, đây là những tài liệu, chứng cứ mới được quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, là cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, có thể cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới khung theo quy định tại khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để bị cáo có điều kiện chăm sóc gia đình, nuôi dạy các con và cải tạo thành công dân tốt.

Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo và đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2023/HS-ST ngày 16/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện M về hình phạt và bồi thường dân sự đối với bị cáo Giàng A D.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận và bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống trong vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện hộ nghèo, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Giàng A D.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2023/HS-ST ngày 16/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên như sau:

- Tuyên bố bị cáo Giàng A D phạm tội: “Hủy hoại rừng”.

- Về hình phạt: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Giàng A D **08 (tám) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc bị bắt thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận việc bị cáo Giàng A D đã thực hiện xong toàn bộ số tiền bồi thường cho Nhà nước là 7.016.000 đồng (bảy triệu không trăm mười sáu nghìn đồng) (theo Biên lai thu tiền số 0001206 ngày 21/11/2023 và Biên lai số 0001207 ngày 27/11/2023 của Chi cục thi hành dân sự huyện M, tỉnh Điện Biên).

2. Về án phí: áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự phúc thẩm đối với bị cáo.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (22/01/2024).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS Công an huyện M;
- TAND huyện M;
- Công an huyện M;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh Điện Biên;
- Vụ GDKT I, Tòa án nhân dân Tối cao;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Hoàng Thị Hòa